

Số: 03/KL-TTr

Quận 4, ngày 05 tháng 7 năm 2024

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc thực hiện quy định của pháp luật trong công tác quản lý, sử dụng tài chính, ngân sách tại Trường Mầm non Sao Mai 12 và Trường Tiểu học Nguyễn Thái Bình, Quận 4
(Thời kỳ thanh tra: Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/3/2024)

Thực hiện Quyết định thanh tra số 09/QĐ-TTr ngày 16/4/2024 của Chánh Thanh tra Quận 4 về thanh tra việc thực hiện quy định của pháp luật trong công tác quản lý, sử dụng tài chính, ngân sách tại Trường Mầm non Sao Mai 12 và Trường Tiểu học Nguyễn Thái Bình, Quận 4;

Từ ngày 22/4/2024 đến ngày 12/6/2024, Đoàn thanh tra theo Quyết định thanh tra số 09/QĐ-TTr ngày 16/4/2024 của Chánh Thanh tra Quận 4 đã tiến hành thanh tra tại Trường Mầm non Sao Mai 12 và Trường Tiểu học Nguyễn Thái Bình, Quận 4.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 16/BC-TTr ngày 26/6/2024 của Trưởng đoàn thanh tra, Thanh tra Quận 4 kết luận thanh tra như sau:

1. KHÁI QUÁT CHUNG

Trường Mầm non Sao Mai 12, Quận 4 là cơ sở giáo dục Mầm non công lập, được thành lập theo Quyết định số 438/QĐ-UB ngày 25/6/1998 của Ủy ban nhân dân Quận 4. Tổng số viên chức, người lao động là 43 người/33 biên chế được giao, gồm 01 hiệu trưởng, 02 phó hiệu trưởng, 27 giáo viên và 13 nhân viên, hợp đồng lao động. Đơn vị có 12 lớp học, với 382 học sinh.

Trường Tiểu học Nguyễn Thái Bình, Quận 4 là cơ sở giáo dục tiểu học công lập, được thành lập theo Quyết định số 1829/QĐ-UBND ngày 27/6/2017 của Ủy ban nhân dân Quận 4. Tổng số viên chức, người lao động là 42 người/32 biên chế được giao, gồm 01 hiệu trưởng, 01 phó hiệu trưởng, 27 giáo viên và 13 nhân viên, hợp đồng lao động. Đơn vị chưa có viên chức kê toán và đang bố trí nhân viên văn thư, lưu trữ phụ trách kiêm nhiệm. Đơn vị có 19 lớp học, với 510 học sinh.

2. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

Trường Mầm non Sao Mai 12 và Trường Tiểu học Nguyễn Thái Bình, Quận 4 có xây dựng dự toán ngân sách hàng năm, quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý tài sản công, quyết định công khai dự toán ngân sách và tiến hành công khai dự toán thông qua biên bản họp hội đồng sư phạm. Các đơn vị thực hiện việc thu, chi tài chính theo Công văn số 1789/UBND-KT ngày 26/9/2022 về thực hiện thu, sử dụng học phí, các khoản thu khác và chế độ miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập của các trường học trên địa bàn Quận 4 năm học 2022 - 2023 và Công văn số 2137/UBND-KT ngày 29/9/2023 của Ủy ban nhân dân Quận 4 về thu, sử dụng

học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục; thực hiện chế độ miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2023 - 2024 của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Quận 4. Ngoài ra, các đơn vị đều áp dụng thực hiện theo Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2023 - 2024.

2.1. Công tác tuyên truyền, triển khai các quy định pháp luật về quản lý tài chính kế toán tại đơn vị:

Các đơn vị có thực hiện tuyên truyền, triển khai tại đơn vị các quy định pháp luật về công tác quản lý tài chính, kế toán, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố, Ủy ban nhân dân Quận 4 và Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 4, với nhiều hình thức đa dạng như: Thông qua các buổi họp hội đồng thi đua, hội đồng sư phạm, họp giao ban Ban giám hiệu, sao chụp văn bản gửi đến viên chức, người lao động hoặc niêm yết công khai trên bảng thông tin nội bộ....

2.2. Việc chấp hành các quy định pháp luật về lập dự toán quản lý, sử dụng tài chính, ngân sách tại các đơn vị (đính kèm bảng tổng hợp số liệu thu, chi tài chính của các đơn vị)

2.2.1. Việc thực hiện về giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo Quyết định của Ủy ban nhân dân Quận 4:

Trường Mầm non Sao Mai 12 và Trường Tiểu học Nguyễn Thái Bình, Quận 4 thực hiện theo Quyết định số 1960/QĐ-UBND-TH và Quyết định số 1965/QĐ-UBND-TH ngày 08/11/2023 của Ủy ban nhân dân Quận 4 về giao quyền tự chủ tài chính cho các đơn vị, giai đoạn 2023-2025.

2.2.2. Việc lập dự toán và thực hiện dự toán thu - chi:

a) Về việc lập dự toán, giao dự toán, trình tự thủ tục quyết toán và công khai tài chính theo hướng dẫn của thành phố, Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 4 và Phòng Tài chính - Kế hoạch Quận 4:

Các đơn vị có xây dựng dự toán năm 2023, năm 2024 theo hướng dẫn của Sở Tài chính thành phố; được Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 4, Phòng Tài chính - Kế hoạch Quận 4 thẩm định trình Ủy ban nhân dân Quận 4 giao dự toán năm 2023 theo Quyết định số 1808/QĐ-UBND-TH ngày 30/12/2022 về giao chỉ tiêu dự toán chi ngân sách Nhà nước năm 2023 và giao dự toán năm 2024 theo Quyết định số 2128/QĐ-UBND-TH ngày 28/12/2023 về giao dự toán chi ngân sách Nhà nước năm 2024.

Sau khi được Ủy ban nhân dân Quận 4 giao dự toán, Trường Mầm non Sao Mai 12 có thực hiện công khai dự toán năm 2023, năm 2024 tại Quyết định số 16/QĐ-SM12 ngày 10/01/2023, Quyết định số 01/QĐ-SM12 ngày 10/01/2024 và Trường Tiểu học Nguyễn Thái Bình, Quận 4 thực hiện công khai dự toán tại Quyết định số 09/QĐ-NTB ngày 12/01/2023, Quyết định số 04/QĐ-NTB ngày 09/01/2024.

Việc công khai hoạt động tài chính, ngân sách Nhà nước, các đơn vị thực hiện theo các biểu mẫu tại Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách Nhà nước hỗ trợ. Việc chi trả tiền lương, thu nhập, các đơn vị có công khai đến toàn thể cán bộ, công nhân viên bằng hình thức niêm yết tại bản tin cơ quan. Việc công khai dự toán, quyết toán ngân sách Nhà nước, các đơn vị có nộp về Phòng Tài chính - Kế hoạch quận theo quy định.

b) Tình hình thực hiện chứng từ, sổ sách kế toán:

Các đơn vị có thực hiện các báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán, sổ chi tiết chi phí từng tài khoản, sổ quỹ tiền mặt và gửi dữ liệu lên phần mềm tổng hợp quyết toán để Phòng Tài chính - Kế hoạch Quận 4 tổng hợp gửi báo cáo lên Kho Bạc thành phố và Sở Tài chính thành phố theo quy định.

c) Về phân phối tiết kiệm và việc trích lập và sử dụng các quỹ (phát triển hoạt động sự nghiệp, bổ sung thu nhập, khen thưởng và phúc lợi):

- Ngày 30/01/2024, Trường Mầm non Sao Mai 12 có Công văn số 29/SM12 về trích lập quỹ từ nguồn tiết kiệm ngân sách năm 2023 gửi Kho bạc Nhà nước Quận 4, kinh phí tiết kiệm được là 874.483.219 đồng (trong đó: nguồn Ngân sách nhà nước 623.159.366 đồng; nguồn thu sự nghiệp 251.323.853 đồng) được phân phối như sau:

+ Quỹ Bổ sung thu nhập: 527.254.607 đồng; đơn vị chi cho hỗ trợ Nghị quyết 03/2018/NQ-HĐND cho hợp đồng 111/2022/NĐ-CP; chi thu nhập tăng thêm cuối năm cho cán bộ, giáo viên, nhân viên theo quy định.

+ Quỹ Phúc lợi: 173.745.032 đồng. Đơn vị chi cho chăm lo các ngày lễ, tết, khám sức khỏe, nghỉ dưỡng tại chỗ cho viên chức và người lao động theo quy định.

+ Quỹ Khen thưởng: 40.652.705 đồng. Đơn vị chi khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động phong trào; chi khen thưởng theo chủ điểm năm học; chi khen thưởng ngày công và giáo viên dạy giỏi theo quy định.

+ Quỹ Phát triển hoạt động sự nghiệp: 132.830.875 đồng. Đơn vị chi mua sắm, sửa chữa cơ sở vật chất nhà trường như: mua máy giặt, tủ hồ sơ, thảm cỏ nhân tạo cho trẻ, sửa chữa đường ống nước... các nội dung chi có hóa đơn, chứng từ theo quy định.

- Ngày 29/01/2024, Trường Tiểu học Nguyễn Thái Bình có Công văn số 08/NTB về việc xác định kết quả tiết kiệm chi năm 2023 gửi Kho bạc Nhà nước Quận 4, kinh phí tiết kiệm được là 455.711.278 đồng (trong đó: nguồn Ngân sách nhà nước 428.046.756 đồng; nguồn thu sự nghiệp 27.664.522 đồng) được phân phối như sau:

+ Quỹ Bổ sung thu nhập: 189.500.000 đồng; đơn vị chi cho hỗ trợ Nghị quyết 03/2018/NQ-HĐND cho hợp đồng 111/2022/NĐ-CP; chi thu nhập tăng thêm cuối năm cho cán bộ, giáo viên, nhân viên theo quy định.

+ Quỹ Phúc lợi: 92.377.524 đồng; đơn vị chi cho chăm lo các ngày lễ, tết, khám sức khỏe, họp mặt mừng xuân, nghỉ dưỡng hè, hỗ trợ hiến máu tình nguyện cho viên chức và người lao động khi tham gia theo quy định.

+ Quỹ Khen thưởng: 91.000.000 đồng; đơn vị chi khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động phong trào và khen thưởng thi đua học kì theo quy định.

+ Quỹ Phát triển hoạt động sự nghiệp: 82.833.754 đồng; đơn vị chi hỗ trợ cho viên chức và người lao động khi tham gia học các lớp đào tạo bồi dưỡng giáo viên phổ thông cốt cán mô đun, tham gia học chương trình chuyên đổi số, lớp bồi dưỡng đầu thầu, tổ trưởng chuyên môn... các nội dung chi có hóa đơn, chứng từ theo quy định.

Qua thanh tra, nhận thấy, việc trích lập các nguồn quỹ trên được các đơn vị thực hiện theo quy định. Các khoản chi trong các quỹ này; đơn vị có quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ, việc chi thực hiện theo nguồn quỹ, có chứng từ kèm theo.

Đối với nguồn kinh phí thực hiện chế độ tự chủ (nguồn 13): Các đơn vị sử dụng nguồn này chủ yếu để chi lương và các khoản theo lương, bảo hiểm, kinh phí công đoàn cho đội ngũ cán bộ, công nhân viên. Ngoài ra, phần hoạt động từ ngân sách được đơn vị sử dụng chi hoạt động khác như: điện, nước, cước điện thoại, Internet, văn phòng phẩm,... có lưu trữ chứng từ theo quy định.

Đối với nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương (nguồn 14): Các đơn vị sử dụng để chi thu nhập tăng thêm theo Nghị Quyết 08/2023/NQ-HĐND, Nghị quyết 27; lương, các khoản theo lương, bảo hiểm, kinh phí công đoàn khi Nhà nước nâng lương cơ sở; chi ngày công làm việc, hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh thuộc diện hộ nghèo, khuyết tật, chi phụ cấp giáo viên dạy trẻ khuyết tật học hòa nhập... có lưu trữ chứng từ theo quy định.

Đối với nguồn kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ (nguồn 12): Trường Mầm non Sao Mai 12 thực hiện chi các chính sách cho giáo viên và học sinh như: Nghị quyết 01/2014/NQ-HĐND về hỗ trợ giáo dục mầm non; Nghị quyết 04/2021/NQ-HĐND về chính sách thu hút giáo viên mầm non; Chi thêm giờ cho giáo viên... đơn vị có lưu trữ chứng từ theo quy định.

- Nguồn Học phí: Trường Mầm non Sao Mai 12 sử dụng chi hỗ trợ tiền điện, nước, đóng thuế, văn phòng phẩm, in ấn băng rôn, biểu bảng phục vụ công tác chăm sóc giáo dục, chi lương và đóng bảo hiểm cho các nhân viên theo hợp đồng 111/2022/NĐ-CP, hợp đồng khoán việc,... Các nội dung chi được đơn vị nêu trong quy chế chi tiêu nội bộ, việc thu, chi có vào sổ kế toán theo quy định, có hóa đơn, chứng từ theo quy định.

- Trường Tiểu học Nguyễn Thái Bình có thực hiện thu tiền học phí của một số học sinh đóng bằng tiền mặt, có xuất biên lai thu tiền học phí nhưng một vài biên lai không có chữ ký của người nộp tiền như: biên lai thu tiền ngày 14/02/2023, ngày 17/5/2023, ngày 22/11/2023, ngày 10/01/2024, ngày 04/3/2024, ngày 22/4/2024,... Ngoài ra, đơn vị còn để số tiền tồn quỹ nhiều như: tháng 10/2023 và tháng 11/2023. Qua thanh tra, nhận thấy, việc đơn vị thực hiện thu

tiền học phí, các khoản thu khác bằng tiền mặt và để tồn quỹ tiền mặt tại đơn vị là chưa thực hiện việc hạn chế thanh toán không dùng tiền mặt theo Công văn số 538/UBND-KT ngày 07/4/2022 của Ủy ban nhân dân Quận 4 về triển khai đẩy mạnh thực hiện giải pháp phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trong lĩnh vực Kho bạc Nhà nước theo Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 25/3/2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

2.2.3. Về quản lý thu, chi và các khoản ngoài ngân sách:

- **Việc triển khai, thực hiện Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố về quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2023-2024:**

Các đơn vị có triển khai lấy ý kiến cha mẹ học sinh về các khoản thu, phân công phụ huynh cho từng nhóm lớp; thu theo quy định Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND ngày 12/7/2023. Các khoản thu, chi của cha mẹ học sinh thể hiện trong sổ thu thanh toán của học sinh (trả về cho cha mẹ học sinh từ đầu tháng), sổ thu thanh toán của đơn vị, sổ theo dõi các khoản thu. Qua thanh tra, nhận thấy:

a) Nguồn thu hộ, chi hộ: (đính kèm bảng tổng hợp số liệu thu, chi nguồn quỹ của các đơn vị)

- **Nguồn Nước uống:** Các đơn vị thực hiện thu tiền nước uống 15.000 đồng/học sinh/tháng. Nội dung chi chủ yếu là mua nước uống cho học sinh. Đơn vị có ký hợp đồng cung cấp nước uống với Công ty Cổ Phần Đầu Tư Phát Triển Hoàng Khang, với đơn giá là 35.000 đồng/bình, có lưu chứng từ thu, chi, hóa đơn và vào sổ chi tiết theo quy định.

- **Nguồn Học phẩm, học cụ, đồ chơi:** Trường Mầm non Sao Mai 12 thực hiện thu 270.000 đồng/học sinh/năm học 2022-2023 và 310.000 đồng/học sinh/năm học 2023-2024 theo quy định. Nội dung chi chủ yếu để trang bị học phẩm, học cụ, đồ chơi phục vụ cho việc giảng dạy; có chứng từ thu, chi, hóa đơn và lập sổ chi tiết theo quy định.

- **Nguồn Học phẩm, học cụ, học liệu (Ấn chỉ để kiểm tra):** Trường Tiểu học Nguyễn Thái Bình thực hiện thu 15.000 đồng/học sinh năm học 2023 - 2024 để thực hiện công tác in, sao chụp đề kiểm tra cho học sinh theo quy định.

- **Nguồn điện và bảo trì máy lạnh học sinh:** Các đơn vị thực hiện thu 40.000 đồng/học sinh/tháng (có thỏa thuận với cha mẹ học sinh), để thực hiện chi tiền điện, sửa chữa bảo trì máy lạnh và bơm gas, có chứng từ và hóa đơn theo quy định.

- **Nguồn Ăn trưa - ăn xế và ăn sáng, sữa chua:** Trường Mầm non Sao Mai 12 thực hiện thu tiền Ăn sáng, Yaourt; ăn trưa, xế và phục vụ ăn sáng theo quy định (có biên bản thỏa thuận với cha mẹ học sinh). Đơn vị có ký hợp đồng với các công ty để cung cấp nguyên vật liệu, hàng hóa cung cấp sữa bột, sữa chua, rau củ quả, trái cây, thực phẩm tươi sống, cá, hải sản, nui, mì, bún gạo,

bánh Flan, thạch nha đam... có chứng từ và hóa đơn được lưu hồ sơ theo quy định.

- **Nguồn tiền ăn học sinh bán trú:** Trường Tiểu học Nguyễn Thái Bình thực hiện thu 30.000 đồng/học sinh/ngày năm học 2022-2023; thu 34.000 đồng/học sinh/ngày năm học 2023-2024. Tiền Ăn sáng, Yaourt: 17.000 đồng/học sinh/ngày (có biên bản thoả thuận với cha mẹ học sinh). Đơn vị có ký hợp đồng với các công ty để cung cấp các suất ăn công nghiệp. có chứng từ và hóa đơn được lưu hồ sơ theo quy định. Các công ty trên có hỗ trợ 25 suất ăn/ngày để cho đội ngũ bảo vệ, bảo mẫu và phục vụ của đơn vị.

- **Nguồn Kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu:** Kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu là nguồn kinh phí Bảo hiểm xã hội Quận 4 cấp về cho các đơn vị hàng năm (trích từ hoa hồng tiền bán bảo hiểm y tế học sinh) các đơn vị đã chi cho mua thuốc sỏ giun, nước rửa tay, vật tư y tế... có chứng từ, hóa đơn được lưu hồ sơ theo quy định.

- **Nguồn Khám sức khỏe học sinh:** Trường Mầm non Sao Mai 12 có ký hợp đồng với Trung tâm y tế Quận 4 theo Hợp đồng số 06/HĐ23-HSMN/TTYT ngày 11/9/2023, với số tiền: 366 học sinh x 15.000 đồng/học sinh = 5.490.000 đồng. Đơn vị có lưu chứng từ, hồ sơ theo quy định.

- **Nguồn Sỏ liên lạc điện tử:** Các đơn vị thực hiện thu 270.000 đồng/học sinh/năm và có ký hợp đồng với Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ Quảng Ích để cung cấp thông tin liên lạc điện tử thông qua phần mềm EnetViet cho cha mẹ học sinh. Các đơn vị có lưu chứng từ, hồ sơ theo quy định.

- **Nguồn Bảo hiểm tai nạn:** Trường Tiểu học Nguyễn Thái Bình thực hiện thu 30.000 đồng/học sinh/năm và có ký hợp đồng với Trung tâm Bưu điện Sài Gòn để thanh toán mua bảo hiểm tai nạn cho học sinh. Trong năm học 2023-2024, Trung tâm Bưu điện Sài Gòn có hỗ trợ 10 bộ đồng phục (với tổng giá trị là 1.500.000 đồng) cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn (có danh sách ký nhận của 10 học sinh). Đơn vị có lưu chứng từ, hồ sơ theo quy định.

- **Nguồn Nha học đường:** Trường Tiểu học Nguyễn Thái Bình thực hiện thu 10.000 học sinh/năm theo quy định. Đơn vị dùng chi cho các khoản nha học đường của học sinh, có chứng từ, hóa đơn lưu hồ sơ theo quy định.

- **Nguồn 5% phí bảo hành công trình:** Trường Mầm non Sao Mai 12 thực hiện tạm giữ lại đơn vị 5% giá trị hợp đồng để bảo hành công trình sửa chữa trong thời gian 12 tháng kể từ ngày bàn giao công trình; sau thời gian trên, đơn vị sẽ thanh toán, chuyển trả cho đơn vị thi công.

- **Nguồn Căn tin:** Trường Tiểu học Nguyễn Thái Bình có thực hiện ký Hợp đồng cho thuê mặt bằng căn tin trường học năm 2023 - 2024 với bà Nguyễn Thị Xâm với giá thuê là 3.500.000 đồng x 8 tháng = 28.000.000 đồng (từ ngày 05/9/2023 - 31/5/2024). Đơn vị thực hiện nộp số tiền từ cho thuê mặt bằng căn tin vào Ngân sách thành phố. Tuy nhiên, qua thanh tra nhận thấy, đơn vị chưa xây dựng đề án sử dụng tài sản công về việc cho thuê mặt bằng căn tin.

- Nguồn Đồng phục học sinh:

Trường Mầm non Sao Mai 12 thực hiện thu 175.000 đồng/học sinh/bộ và có ký Hợp đồng số 28/HĐGC-SM12 ngày 19/10/2023 với hộ kinh doanh Hoàng Hoa về cung cấp đồng phục, cụ thể: 524 bộ x 175.000 đồng = 91.700.000 đồng. Việc mua bán đồng phục có hóa đơn, chứng từ được lưu hồ sơ theo quy định. Trường Tiểu học Nguyễn Thái Bình thực hiện thu 145.000 đồng phục thể dục/học sinh/bộ và 150.000 đồng phục trắng/học sinh/bộ với cha mẹ học sinh lớp 1 đăng ký khi tuyển sinh, đơn vị có lập danh sách đăng ký mua đồng phục và ký hợp đồng số 05/2023 ngày 20/6/2023 với Công ty TNHH Thương Mại và May Mặc TYTYNA về cung cấp đồng phục (có biên bản nghiệm thu và thanh lý), cụ thể: 62 bộ thể dục, 72 bộ đồng phục trắng, với giá trị hợp đồng là 19.790.000 đồng (có phiếu thu và danh sách nhận đồng phục kèm theo). Tuy nhiên, nhận thấy đơn vị đã thực hiện khoản thu này trước thời điểm Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố ban hành quy định về mức thu, chi đối với nguồn Đồng phục học sinh.

- Nguồn Khen thưởng ngân sách cấp: Trường Tiểu học Nguyễn Thái Bình tiếp nhận kinh phí khen thưởng từ Phòng Nội vụ Quận 4 cấp về đối với các danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở, tập thể có thành tích xuất sắc nhiệm vụ 2 năm học, tập thể lao động xuất sắc năm học 2022-2023 ... theo quy định (có danh sách ký nhận).

b) Nguồn thu thỏa thuận: (đính kèm bảng tổng hợp số liệu thu, chi nguồn quỹ của các đơn vị)

- Nguồn Tổ chức phục vụ bán trú:

Từ tháng 01/2023 đến tháng 05/2023, Trường Mầm non Sao Mai 12 thu 170.000 đồng/học sinh/tháng và Trường tiểu học Nguyễn Thái Bình thu 150.000 đồng/học sinh/tháng; Từ ngày 15/6/2023 đến ngày 15/8/2023, Trường Mầm non Sao Mai 12 thu 400.000 đồng/học sinh/tháng. Từ tháng 9/2023, các đơn vị thực hiện theo Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố không thu về tổ chức phục vụ bán trú. Nguồn này được chuyển tên thành "Tổ chức quản lý, phục vụ và vệ sinh bán trú", đơn vị thu 223.000 đồng/học sinh/tháng. Các đơn vị sử dụng nguồn này chi cho công tác quản lý, các cá nhân thực hiện công tác phục vụ bán trú; hỗ trợ tiền nước; mua vật dụng phục vụ bán trú; đóng thuế và trích lập các nguồn quỹ theo quy định... Việc thực hiện thu, chi theo Quy chế chi tiêu nội bộ, chứng từ được lưu hồ sơ theo quy định.

- Nguồn Thiết bị, vật dụng bán trú: Từ tháng 9/2023, Trường Mầm non Sao Mai 12 thu 275.000 đồng/học sinh/năm và Trường tiểu học Nguyễn Thái Bình thu 190.000 đồng/học sinh/năm. Các đơn vị chi mua thiết bị vật dụng bán trú; sửa thang nâng thức ăn; trích cải cách tiền lương, nộp thuế ... Việc thực hiện thu, chi theo Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị đề ra, chứng từ được lưu hồ sơ theo quy định.

Tuy nhiên, qua thanh tra nhận thấy, các đơn vị mua các thiết bị, vật dụng phục vụ công tác bán trú có lập sổ tiếp nhận và chuyển giao cho các bộ phận

nhưng chưa thực hiện theo Mẫu số S26-H của Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp.

- **Nguồn Vệ sinh bán trú:** Từ tháng 01/2023 đến tháng 8/2023, Trường Mầm non Sao Mai 12 thu 25.000 đồng/học sinh/tháng và Từ tháng 01/2023 đến tháng 5/2023, và Trường tiểu học Nguyễn Thái Bình thu 40.000 đồng/học sinh/tháng. Từ tháng 9/2023, đơn vị thực hiện theo Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố không thu về tổ chức phục vụ bán trú. Nguồn này được chuyển tên thành “Tổ chức quản lý, phục vụ và vệ sinh bán trú”. Các đơn vị sử dụng chi mua các sản phẩm về vệ sinh, trả tiền thu gom rác, xét nghiệm nước, phun thuốc, đóng thuế ... Các nội dung chi được đơn vị đề ra trong Quy chế chi tiêu nội bộ, chứng từ được lưu hồ sơ theo quy định.

- **Nguồn Tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú:** Từ tháng 9/2023, đơn vị thực hiện thu 223.000 đồng/học sinh/tháng và Trường tiểu học Nguyễn Thái Bình thu 215.000 đồng/học sinh/tháng; các đơn vị thực hiện chi cho công tác quản lý; cá nhân phục vụ công tác bán trú; mua vật dụng phục vụ bán trú; hỗ trợ tiền nước; trích cải cách tiền lương; trích lập quỹ phúc lợi; đóng thuế; trích lập các nguồn quỹ theo quy định... Các nội dung chi được đơn vị đề ra trong Quy chế chi tiêu nội bộ bổ sung vào tháng 9/2023, chứng từ được lưu hồ sơ theo quy định.

- **Nguồn Phục vụ ăn sáng:** Trường Mầm non Sao Mai 12 thực hiện thu 100.000 đồng/học sinh/tháng theo quy định. Đơn vị thực hiện chi tiền bồi dưỡng cho ban giám hiệu, giáo viên, nhân viên; đóng thuế thu nhập doanh nghiệp và tiền điện. Các nội dung chi được đơn vị đề ra trong Quy chế chi tiêu nội bộ, chứng từ được lưu hồ sơ theo quy định.

- **Nguồn Phục vụ bán trú hè:** Trường Mầm non Sao Mai 12 thực hiện thu 400.000 đồng/học sinh/tháng theo quy định. Đơn vị thực hiện chi tiền bồi dưỡng cho ban giám hiệu, giáo viên, nhân viên; tiền lương cho nhân viên hợp đồng khoán; mua đồ dùng bán trú phục vụ cho học sinh hè; tiền thuê biểu diễn múa rối; tiền mua bộ thang leo thể dục, bộ dụng cụ đánh đu kếp để tổ chức hoạt động vui chơi hè cho học sinh. Các nội dung chi được đơn vị đề ra trong Quy chế chi tiêu nội bộ, chứng từ được lưu hồ sơ theo quy định.

- **Nguồn Năng Khiếu:** Trường Mầm non Sao Mai 12 thực hiện thu theo quy định, có thực hiện ký Hợp đồng giảng dạy các môn năng khiếu gồm: môn Bóng đá, Vẽ, Anh văn, Võ thuật và Thể dục nhịp điệu với các trung tâm và đơn vị được các trung tâm trích lại 10% tổng số học phí để phục vụ công tác quản lý, thu chi, cơ sở vật chất, điện và các chi phí phát sinh khác từ các hoạt động này. Đơn vị thực hiện việc chi như: thanh toán tiền học các môn học năng khiếu; nộp thuế thu nhập doanh nghiệp; tiền phí đăng tải thông tin đấu thầu năng khiếu; trích cải cách tiền lương, trích vào quỹ Phát triển hoạt động sự nghiệp. Các nội dung chi được đơn vị đề ra trong Quy chế chi tiêu nội bộ, chứng từ được lưu hồ sơ theo quy định.

- **Nguồn Anh văn tăng cường:** Trường tiểu học Nguyễn Thái Bình thực hiện thu 90.000 đồng/học sinh/tháng và thực hiện chi: Lương các nhân viên hợp đồng theo Nghị định số 111/2020/NĐ-CP; hỗ trợ tiền điện; trả tiền thuê giáo viên

anh văn tăng cường... Các nội dung chi được đơn vị đề ra trong Quy chế chi tiêu nội bộ, chứng từ được lưu hồ sơ theo quy định.

- **Nguồn Tổ chức dạy 2 buổi/ngày:** Trường tiểu học Nguyễn Thái Bình thực hiện thu 120.000 đồng/học sinh/tháng để chi hỗ trợ ban giám hiệu, thủ quỹ, văn thư kiêm kế toán, bảo vệ, phục vụ, giáo viên lớp 5, tiền điện, tiền nước, phí ngân hàng, nhân viên phụ trách công tác phổ cập, phụ cấp ưu đãi nhân viên y tế, lương, bảo hiểm, kinh phí công đoàn hợp đồng theo Nghị định số 111/2020/NĐ-CP, phụ cấp trách nhiệm giáo viên kiêm công tác tổng phụ trách Đội, chi tiền giám sát, coi, chấm kiểm tra lớp 5 năm học 2022-2023, thanh toán tiền hỗ trợ học sinh tham gia các giải thể thao năm học 2022-2023, năm học 2023-2024, nộp thuế thu nhập doanh nghiệp... Các nội dung chi được đơn vị đề ra trong quy chế chi tiêu nội bộ, chứng từ được lưu hồ sơ theo quy định.

- **Nguồn Tổ chức dạy tin học:** Trường tiểu học Nguyễn Thái Bình thực hiện thu 45.000 đồng/học sinh/tháng, để chi tiền thỉnh giảng giáo viên Tin học, chi cước internet, chi hỗ trợ cho ban giám hiệu, thủ quỹ, văn thư kiêm kế toán, bảo vệ, phục vụ, nhân viên phụ trách công nghệ thông tin, giáo viên phụ trách hệ thống mạng, tiền điện, lương, bảo hiểm, kinh phí công đoàn hợp đồng theo Nghị định số 111/2020/NĐ-CP, nộp thuế thu nhập doanh nghiệp... Các nội dung chi được đơn vị đề ra trong Quy chế chi tiêu nội bộ, chứng từ được lưu hồ sơ theo quy định.

- **Nguồn Tổ chức dạy buổi 2:** Trường tiểu học Nguyễn Thái Bình thực hiện thu khối lớp 1, 2, 3, với số tiền 90.000 đồng/tháng/học sinh để chi lương, bảo hiểm, kinh phí công đoàn hợp đồng theo Nghị định số 111/2020/NĐ-CP, hỗ trợ tiền điện, nước, chi phụ cấp trách nhiệm tổng phụ trách Đội, chi tiền phụ cấp ưu đãi nhân viên y tế, chi tiền hỗ trợ nhân viên kiêm công tác chuyên trách phổ cập, chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp, chi hỗ trợ bộ phận quản lý và giáo viên tham gia công tác giảng dạy... Các nội dung chi được đơn vị đề ra trong quy chế chi tiêu nội bộ, chứng từ được lưu hồ sơ theo quy định.

- **Nguồn Tổ chức dạy phần mềm hỗ trợ:** Trường tiểu học Nguyễn Thái Bình thực hiện thu 100.000 đồng/học sinh/tháng và ký hợp đồng giảng dạy với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Education Solutions Việt Nam, đơn vị được công ty trích lại 10% tổng số học phí để phục vụ công tác quản lý, thu chi, cơ sở vật chất, điện và các chi phí phát sinh khác từ hoạt động này. Đơn vị thực hiện việc chi như: thanh toán tiền học chương trình tiếng Anh hỗ trợ; nộp thuế thu nhập doanh nghiệp; chi trả tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn... cho nhân viên ký hợp đồng theo Nghị định số 111/2020/NĐ-CP; chi tiền hỗ trợ thu nhập và trích vào quỹ Phát triển hoạt động sự nghiệp. Các nội dung chi được đơn vị đề ra trong Quy chế chi tiêu nội bộ, chứng từ được lưu hồ sơ theo quy định.

- **Nguồn Tổ chức học bơi:** Trường tiểu học Nguyễn Thái Bình thực hiện thu 330.000 đồng/học sinh/năm học 2023-2024 và đã ký hợp đồng đăng ký học bơi cho học sinh với Trung tâm Văn hóa - Thể thao Quận 4. Đơn vị thực hiện việc chi như: thanh toán tiền thuê xe chở học sinh đi học bơi và kinh phí học bơi, với

số tiền là 5.840.000 đồng. Đơn vị có lưu trữ các sổ sách, chứng từ và hóa đơn theo quy định.

- **Nguồn Tổ chức dạy Anh văn bản ngữ:** Trường tiểu học Nguyễn Thái Bình thực hiện thu, với mức thu như sau: Lớp 01 tiết/tuần thu 110.000 đồng/học sinh/tháng và lớp 02 tiết/tuần thu 220.000 đồng/học sinh/tháng. Đơn vị thực hiện việc chi như: trả tiền cho công ty cử giáo viên nước ngoài đến dạy, công tác quản lý, chi lương cho các đối tượng hợp đồng 111/2022/NĐ-CP, thanh toán tiền điện, vệ sinh máy lạnh phòng học, nộp thuế thu nhập doanh nghiệp và trích 40% tạo nguồn cải cách tiền lương, trích lập quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp... Các nội dung chi được đơn vị đề ra trong Quy chế chi tiêu nội bộ, chứng từ được lưu hồ sơ theo quy định.

- **Nguồn tổ chức dạy Toán, Khoa học bằng tiếng anh:** Trường tiểu học Nguyễn Thái Bình thực hiện thu 500.000 đồng/học sinh/tháng cho khối học sinh lớp 1, 2, 5 và thu 450.000 đồng/học sinh/tháng cho khối học sinh lớp 3 và lớp 4 (thu với các lớp học tăng cường 02 tiết/tuần). Đơn vị thực hiện việc chi như: trả tiền cho công ty cử giáo viên nước ngoài đến dạy, công tác quản lý, chi lương cho các đối tượng hợp đồng 111/2022/NĐ-CP, thanh toán tiền điện, nộp thuế thu nhập doanh nghiệp, trích khấu hao và trích lập quỹ khen thưởng, quỹ bổ sung thu nhập... Các nội dung chi được đơn vị đề ra trong Quy chế chi tiêu nội bộ, chứng từ được lưu hồ sơ theo quy định.

- **Nguồn Tổ chức học kỹ năng sống:** Trường Tiểu học Nguyễn Thái Bình thực hiện thu 80.000 đồng/học sinh/tháng và ký hợp đồng với Công ty Cổ phần Đầu tư Giáo dục và Đào tạo Quốc tế Rồng Việt và Công ty Cổ phần Phát triển Giáo dục Quốc tế GAIA để giảng dạy kỹ năng sống cho học sinh. Trong năm học 2022-2023, các Công ty trên trích 5% và năm học 2023-2024 trích 10% tổng số học phí để hỗ trợ công tác quản lý, thu chi, cơ sở vật chất, điện, nước và các chi phí phát sinh khác từ các hoạt động này. Các nội dung chi được đơn vị đề ra trong quy chế chi tiêu nội bộ, chứng từ được lưu hồ sơ theo quy định.

- **Nguồn tổ chức học Stem Robotic:** Trường Tiểu học Nguyễn Thái Bình thực hiện thu 90.000 đồng/học sinh/tháng và ký hợp đồng với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư và Phát triển Giáo dục EA và Công ty Cổ phần Phát triển Giáo dục Quốc tế GAIA. Trong năm học 2022-2023, các Công ty trên trích hoa hồng 5% cho trường và năm học 2023-2024 trích 10% tổng số học phí để hỗ trợ công tác quản lý, thu chi, cơ sở vật chất, điện, nước và các chi phí phát sinh khác từ các hoạt động này. Các nội dung chi được đơn vị đề ra trong quy chế chi tiêu nội bộ, chứng từ được lưu hồ sơ theo quy định.

2.2.4. Tình hình mua sắm, sửa chữa cơ sở vật chất, thiết bị, quản lý tài sản, công cụ dụng cụ:

Năm 2023, Trường Mầm non Sao Mai 12 có sửa chữa chống thấm nhà vệ sinh, với số tiền 78.741.709 đồng từ nguồn kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ (theo Quyết định số 1808/QĐ-UBND-TH ngày 30/12/2022 của Ủy ban nhân dân Quận 4) và sửa chữa cấp bách nền nhà vệ sinh giáo viên sụt lún, chống thấm thang nâng thức ăn cho trẻ, với số tiền 98.929.137 đồng từ nguồn kinh phí không

thực hiện chế độ tự chủ được cấp bổ sung (theo Quyết định số 500/QĐ-UBND-TH ngày 13/4/2023 của Ủy ban nhân dân Quận 4), đơn vị có thực hiện chỉ định thầu, có quyết định phê duyệt thiết kế và dự toán, chứng từ quyết toán theo quy định.

2.3. Thực hiện chính sách chế độ, tiêu chuẩn định mức đối với cán bộ, viên chức và người lao động:

- Trường Mầm non Sao Mai 12 và Trường Tiểu học Nguyễn Thái Bình đã thực hiện các chính sách chế độ, tiêu chuẩn định mức đối với viên chức, người lao động theo quy chế chi tiêu nội bộ năm 2023, năm 2024.

- Năm 2023, Trường Mầm non Sao Mai 12 không tổ chức đi tham quan, đơn vị có thực hiện chi 200.000 đồng/người theo Quy chế chi tiêu nội bộ đề ra.

- Năm 2023, Trường Tiểu học Nguyễn Thái Bình thực hiện chi tiền nghỉ dưỡng, với 16 người tham gia và được chuyển vào tài khoản cá nhân số tiền 2.050.000 đồng/người theo Quy chế chi tiêu nội bộ đề ra và giao Ban Chấp hành Công đoàn đơn vị tổ chức tham quan nghỉ dưỡng cho cán bộ, viên chức, nhân viên tại Thành phố Cần Thơ với kinh phí tự túc của cá nhân. Việc tổ chức tham quan nghỉ dưỡng tại Cần Thơ có xây dựng kế hoạch thực hiện, có văn bản gửi đến Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 4 biết, đồng thời có thông báo trong cuộc họp cơ quan. Tuy nhiên, qua thanh tra nhận thấy, việc đơn vị dùng tiền mặt để đóng trực tiếp cho công ty tổ chức nghỉ dưỡng là chưa thực hiện việc hạn chế thanh toán không dùng tiền mặt theo Công văn số 538/UBND-KT ngày 07/4/2022 của Ủy ban nhân dân Quận 4 về triển khai đẩy mạnh thực hiện giải pháp phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trong lĩnh vực Kho bạc Nhà nước theo Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 25/3/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố.

2.4. Việc quản lý, sử dụng các nguồn vận động, tài trợ:

Trường Tiểu học Nguyễn Thái Bình có xây dựng Kế hoạch số 178/KH-NTB ngày 06/10/2023 về thực hiện vận động tài trợ năm học 2023-2024 và được Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 4 chấp thuận Kế hoạch vận động tài trợ của đơn vị. Đơn vị có thực hiện khen thưởng học sinh cuối năm học 2023-2024, với tổng số tiền là 94.533.474 đồng (trong đó gồm: mua tập là 49.271.474 đồng, mua balo là 41.634.000 đồng và mua thú nhồi bông là 3.628.000 đồng). Chứng từ được lưu hồ sơ theo quy định.

2.5. Công tác quản lý công cụ, dụng cụ và tài sản tại đơn vị:

Các đơn vị có ban hành quyết định về quy chế quản lý công cụ, dụng cụ và tài sản theo hướng dẫn của Phòng Tài chính - Kế hoạch Quận 4, có lập sổ quản lý tài sản theo dõi công cụ dụng cụ, có hạch toán kế toán và thực hiện kiểm kê tài sản, công cụ dụng cụ theo quy định.

2.6. Thực hiện công khai, minh bạch việc quản lý thu, chi và sử dụng tài chính tại đơn vị:

Các đơn vị thực hiện công khai đối chiếu (dự toán thu, chi) ngân sách hàng quý; công khai, minh bạch những khoản thu, chi và quản lý, sử dụng các nguồn tài chính ngoài ngân sách tại đơn vị (thông qua biên bản kiểm tra sổ sách hàng tháng) và thực hiện công khai các khoản thu đầu năm học 2022-2023; 2023-2024



được niêm yết tại bảng niêm yết công khai của đơn vị và thông qua phổ biến của giáo viên chủ nhiệm lớp đến phụ huynh trong buổi họp Cha mẹ học sinh đầu năm (sau khi có quy định cho phép thu của Ủy ban nhân dân Quận 4).

3. KẾT LUẬN

3.1. Ưu điểm:

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Hiệu trưởng Trường Mầm non Sao Mai 12 và Trường Tiểu học Nguyễn Thái Bình, Quận 4 đã chấp hành các chỉ đạo của Ủy ban nhân dân quận, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Tài chính - Kế hoạch Quận 4 về thực hiện chính sách pháp luật trong công tác quản lý, sử dụng tài chính, ngân sách được đảm bảo, hiệu quả; thực hiện tốt công tác tuyên truyền, triển khai các quy định pháp luật về quản lý tài chính, kế toán đến toàn thể cán bộ, giáo viên và nhân viên trong các buổi họp hội đồng sư phạm, niêm yết công khai các chế độ, chính sách về lương, phụ cấp và các chế độ khác tại bảng thông tin nội bộ. Các đơn vị có xây dựng, thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ và công khai, minh bạch trong hoạt động tài chính theo quy định.

Bên cạnh đó, Trường Mầm non Sao Mai 12 đã thực hiện tốt việc hạn chế thanh toán không dùng tiền mặt theo tinh thần Công văn số 538/UBND-KT ngày 07/4/2022 của Ủy ban nhân dân Quận 4 về triển khai đẩy mạnh thực hiện giải pháp phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trong lĩnh vực Kho bạc Nhà nước theo Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 25/3/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố.

3.2. Hạn chế, thiếu sót:

3.2.1. Trường Mầm non Sao Mai 12:

Đơn vị chưa thực hiện vào sổ các thiết bị vật dụng bán trú và sổ công cụ, dụng cụ theo Mẫu số S26-H được hướng dẫn tại Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính.

3.2.2. Trường Tiểu học Nguyễn Thái Bình:

- Đơn vị thực hiện thu tiền học phí và các khoản thu khác bằng tiền mặt của một số phụ huynh học sinh đóng tiền học phí trực tiếp tại đơn vị và để số tiền tồn quỹ nhiều. Đồng thời, việc sử dụng tiền mặt đóng trực tiếp cho công ty tổ chức nghỉ dưỡng là chưa thực hiện việc hạn chế thanh toán không dùng tiền mặt theo Công văn số 538/UBND-KT ngày 07/4/2022 của Ủy ban nhân dân Quận 4.

- Đơn vị chưa thực hiện vào sổ các thiết bị vật dụng bán trú và sổ công cụ, dụng cụ theo Mẫu số S26-H được hướng dẫn tại Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính.

- Đơn vị chưa xây dựng đề án sử dụng tài sản công về việc cho thuê mặt bằng căn tin theo quy định.

- Đơn vị thực hiện thu nguồn Đồng phục học sinh trước thời điểm Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố ban hành quy định về mức thu, chi đối với nguồn này.

Qua phân tích, những thiếu sót trên xuất phát từ công tác lãnh đạo, điều hành của Thủ trưởng các đơn vị. Ngoài ra, vai trò tham mưu của bộ phận kế toán còn thiếu sót trong việc thực hiện các nghiệp vụ kế toán chuyên môn.

4. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

Đoàn thanh tra không có thực hiện các biện pháp xử lý theo thẩm quyền.

5. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Từ những kết luận trên, Chánh Thanh tra Quận 4 kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 4 chỉ đạo Hiệu trưởng Trường Mầm non Sao Mai 12 và Hiệu trưởng Trường Tiểu học Nguyễn Thái Bình tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, đa dạng, phong phú các hình thức phổ biến pháp luật về quản lý tài chính, kế toán, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố, Ủy ban nhân dân Quận 4 và Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 4 trong toàn thể viên chức, giáo viên, nhân viên đơn vị; thường xuyên kiểm tra, rà soát công tác quản lý tài chính, các nghiệp vụ kế toán chuyên môn theo quy định; chịu trách nhiệm khi để xảy ra các sai phạm trong hoạt động quản lý Nhà nước và theo thẩm quyền quản lý. Ngoài ra, kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 4 chỉ đạo cụ thể như sau:

5.1. Hiệu trưởng Trường Mầm non Sao Mai 12:

- Tổ chức họp đơn vị rút kinh nghiệm liên quan đến những thiếu sót trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao đã nêu tại phần trên. Khắc phục những vấn đề còn thiếu sót như đã nêu tại phần tồn tại, hạn chế.

- Thực hiện vào sổ các thiết bị vật dụng bán trú và sổ công cụ, dụng cụ theo Mẫu số S26-H được hướng dẫn tại Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính.

5.2. Hiệu trưởng Trường Tiểu học Nguyễn Thái Bình:

- Tổ chức họp đơn vị rút kinh nghiệm liên quan đến những thiếu sót trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao đã nêu tại phần trên. Khắc phục những vấn đề còn thiếu sót như đã nêu tại phần tồn tại, hạn chế.

- Thực hiện vào sổ các thiết bị vật dụng bán trú và sổ công cụ, dụng cụ theo Mẫu số S26-H được hướng dẫn tại Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính.

- Tăng cường tuyên truyền đến cha mẹ học sinh, viên chức, giáo viên, nhân viên thực hiện việc hạn chế thanh toán không dùng tiền mặt theo quy định; đồng thời, hạn chế việc để số tiền tồn quỹ nhiều tại đơn vị.

- Xây dựng đề án sử dụng tài sản công về việc cho thuê mặt bằng căn tin theo quy định.

- Tiếp tục thực hiện công tác quản lý thu, chi nguồn Đồng phục học sinh theo quy định.

5.3. Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 4:

Chủ động phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch Quận 4 thường xuyên thực hiện hướng dẫn, kiểm tra các trường học trong công tác quản lý tài chính, nhất là các nghiệp vụ chuyên môn về chỉ định đấu thầu, hạn chế sử dụng tiền mặt trong thanh toán và việc thu, chi các nguồn theo Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố. Đồng thời, hướng dẫn

Hiệu trưởng Trường Tiểu học Nguyễn Thái Bình và các trường học rà soát, xây dựng đề án sử dụng tài sản công về việc cho thuê mặt bằng căn tin theo quy định.

5.4. Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch Quận 4:

Chủ trì, phối hợp Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 4 thực hiện hướng dẫn, kiểm tra các trường học trong công tác quản lý tài chính, nhất là các nghiệp vụ chuyên môn về chỉ định đấu thầu, hạn chế sử dụng tiền mặt trong thanh toán và việc thu, chi các nguồn theo Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố. Đồng thời, hướng dẫn Hiệu trưởng Trường Tiểu học Nguyễn Thái Bình và các trường học rà soát, xây dựng đề án sử dụng tài sản công về việc cho thuê mặt bằng căn tin theo quy định.

5.5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Quận 4

Phối hợp đăng tải công khai Kết luận thanh tra trên cổng thông tin điện tử Ủy ban nhân dân Quận 4 theo quy định.

5.6. Chánh Thanh tra Quận 4

Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các đơn vị có liên quan trong việc thực hiện các chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Quận 4; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện cho Ủy ban nhân dân Quận 4 theo quy định.

Trên đây là Kết luận thanh tra việc thực hiện quy định của pháp luật trong công tác quản lý, sử dụng tài chính, ngân sách tại Trường Mầm non Sao Mai 12 và Trường Tiểu học Nguyễn Thái Bình, Quận 4.

Kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 4 xem xét và chỉ đạo thực hiện Kết luận thanh tra theo Điều 103 Luật Thanh tra năm 2022./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Thành phố (VP, Phòng 6);
- Thường trực Quận ủy Quận 4;
- Ủy ban nhân dân Quận 4: CT và các PCT;
- Ủy ban Kiểm tra Quận ủy Quận 4;
- Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch Quận 4;
- Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 4;
- Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Quận 4;
- Hiệu trưởng Trường Mầm non Sao Mai 12;
- Hiệu trưởng Trường Tiểu học Nguyễn Thái Bình;
- Lưu: hồ sơ, VT.H13b

CHÁNH THANH TRA



Lê Ngọc Hiền



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quận 4, ngày 05 tháng 7 năm 2024

Bảng tổng hợp thu, chi các nguồn tài chính tại Trường Mầm non Sao Mai 12

(Đơn vị tính: đồng)

| STT | Tên quỹ | Năm 2023 | | | | Từ ngày 01/01/2024 đến 31/3/2024 | | | |
|------------|---|--------------------|----------------------|----------------------|--------------------|----------------------------------|-----------------------|----------------------|----------------------|
| | | Tồn đầu | Thu | Chi | Tồn cuối | Tồn đầu | Thu | Chi | Tồn cuối |
| I | Ngân sách cấp | 52.054.809 | 9.339.451.590 | 8.951.380.516 | 440.125.883 | 358.507.428 | 10.611.077.000 | 1.439.618.947 | 9.529.965.481 |
| 1 | KP Thường xuyên | 52.054.809 | 4.158.797.000 | 4.158.797.000 | 52.054.809 | 52.054.809 | 5.201.634.000 | 1.100.422.958 | 4.153.265.851 |
| 1.1 | KP HĐ TX (Nguồn 13) | 0 | 4.118.665.000 | 4.118.665.000 | 0 | 0 | 4.443.120.000 | 928.101.505 | 3.515.018.495 |
| 1.2 | CCTL nguồn TX (Nguồn 14) | 52.054.809 | 40.132.000 | 40.132.000 | 52.054.809 | 52.054.809 | 758.514.000 | 172.321.453 | 638.247.356 |
| 2 | KP không TX | 0 | 5.180.654.590 | 4.792.583.516 | 388.071.074 | 306.452.619 | 5.409.443.000 | 339.195.989 | 5.376.699.630 |
| 2.1 | KP không TX (Nguồn 12) | 0 | 2.312.522.590 | 2.230.904.135 | 81.618.455 | 0 | 1.897.443.000 | 339.195.989 | 1.558.247.011 |
| 2.2 | KP không TX (Nguồn 14) | 0 | 2.868.132.000 | 2.561.679.381 | 306.452.619 | 306.452.619 | 3.512.000.000 | 0 | 3.818.452.619 |
| II | Thu sự nghiệp | 0 | 610.560.000 | 610.560.000 | 0 | 0 | 113.808.000 | 100.646.222 | 13.161.778 |
| | Nguồn Học phí | 0 | 610.560.000 | 610.560.000 | 0 | 0 | 113.808.000 | 100.646.222 | 13.161.778 |
| III | Các nguồn quỹ | 37.165.689 | 611.671.056 | 639.272.343 | 9.564.402 | 9.564.402 | 896.483.219 | 512.513.690 | 393.533.931 |
| 3.1 | Quỹ Phát triển hoạt động sự nghiệp | 4.524.985 | 58.035.100 | 62.535.753 | 24.332 | 24.332 | 154.830.875 | 10.900.000 | 143.955.207 |
| 3.2 | Quỹ Khen thưởng | 684.677 | 51.071.500 | 48.240.000 | 3.516.177 | 3.516.177 | 40.652.705 | 2.700.000 | 41.468.882 |
| 3.3 | Quỹ Phúc lợi | 21.027 | 31.617.400 | 29.931.590 | 1.706.837 | 1.706.837 | 173.745.032 | 26.000.000 | 149.451.869 |
| 3.4 | Quỹ Bổ sung thu nhập | 31.935.000 | 470.947.056 | 498.565.000 | 4.317.056 | 4.317.056 | 527.254.607 | 472.913.690 | 58.657.973 |
| IV | Nguồn CCTL | 174.912.000 | 457.603.326 | 197.190.552 | 435.324.774 | 425.067.069 | 0 | 0 | 425.067.069 |
| 4.1 | Nguồn Học phí | 167.213.040 | 407.040.000 | 190.569.588 | 383.683.452 | 383.683.452 | 0 | 0 | 383.683.452 |
| 4.2 | Nguồn Tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú | 0 | 30.682.141 | 0 | 30.682.141 | 30.682.141 | 0 | 0 | 30.682.141 |

| | | | | | | | | | |
|------------|--|--------------------|----------------------|----------------------|--------------------|--------------------|--------------------|----------------------|--------------------|
| 4.3 | Nguồn Thiết bị vật dụng bán trú | 7.698.960 | 9.623.480 | 6.620.964 | 10.701.476 | 10.701.476 | 0 | 0 | 10.701.476 |
| 4.4 | Nguồn Phục vụ ăn sáng | 0 | 7.614.185 | 0 | 7.614.185 | 7.614.185 | 0 | 0 | 7.614.185 |
| 4.5 | Nguồn Năng khiếu | 0 | 2.643.520 | 0 | 2.643.520 | 2.643.520 | 0 | 0 | 2.643.520 |
| V | Thu hộ chi hộ | 208.492.657 | 3.908.110.532 | 3.833.126.085 | 283.477.104 | 283.477.104 | 994.245.885 | 1.005.362.477 | 272.360.512 |
| 5.1 | Nước uống | 3.177.846 | 51.277.500 | 52.745.000 | 1.710.346 | 1.710.346 | 11.355.000 | 7.175.000 | 5.890.346 |
| 5.2 | Ăn trưa - ăn xế | 108.671.865 | 2.334.840.000 | 2.311.168.109 | 132.343.756 | 132.343.756 | 629.720.000 | 634.696.000 | 127.367.756 |
| 5.3 | Ăn sáng và sữa chua | 59.188.376 | 1.095.224.000 | 1.082.253.407 | 72.158.969 | 72.158.969 | 305.864.000 | 307.170.890 | 70.852.079 |
| 5.4 | Học phẩm, học cụ, đồ chơi | 9.433.410 | 121.970.000 | 89.052.864 | 42.350.546 | 42.350.546 | | 10.164.890 | 32.185.656 |
| 5.5 | Điện và bảo trì máy lạnh học sinh | 13.900.887 | 102.785.000 | 98.965.509 | 17.720.378 | 17.720.378 | 15.000.000 | 23.575.697 | 9.144.681 |
| 5.6 | Khám sức khỏe học sinh | 0 | 9.250.000 | 9.250.000 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 5.7 | Chăm sóc sức khỏe ban đầu | 8.179.015 | 10.580.490 | 10.449.938 | 8.309.567 | 8.309.567 | 9.726.885 | 0 | 18.036.452 |
| 5.8 | Sổ liên lạc điện tử | 1.060.000 | 81.600.000 | 82.660.000 | 0 | 0 | 22.580.000 | 22.580.000 | 0 |
| 5.9 | Đồng phục học sinh | 0 | 91.700.000 | 91.700.000 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 5.10 | 5% Phí bảo hành công trình | 4.881.258 | 8.883.542 | 4.881.258 | 8.883.542 | 8.883.542 | 0 | 0 | 8.883.542 |
| VI | Thu theo thỏa thuận | 0 | 1.507.683.174 | 1.493.635.754 | 14.047.420 | 14.047.420 | 671.294.500 | 439.829.212 | 245.512.708 |
| 6.1 | Thiết bị vật dụng bán trú | 0 | 98.581.520 | 84.534.100 | 14.047.420 | 14.047.420 | 412.500 | 8.250 | 14.451.670 |
| 6.2 | Tổ chức phục vụ Quản lý và vệ sinh bán trú | 0 | 625.066.859 | 625.066.859 | 0 | 0 | 251.767.000 | 143.311.262 | 108.455.738 |
| 6.3 | Vệ sinh bán trú | 0 | 61.887.500 | 61.887.500 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 6.4 | Phục vụ ăn sáng | 0 | 404.630.815 | 404.630.815 | 0 | 0 | 129.835.000 | 81.045.700 | 48.789.300 |
| 6.5 | Phục vụ bán trú hè | 0 | 225.400.000 | 225.400.000 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 6.6 | Năng Khiếu | 0 | 92.116.480 | 92.116.480 | 0 | 0 | 289.280.000 | 215.464.000 | 73.816.000 |
| VII | Lãi Ngân hàng | 2.922.950 | 782.956 | 682.836 | 3.023.070 | 3.023.070 | 253.596 | 165.000 | 3.111.666 |



Quận 4, ngày 05 tháng 7 năm 2024

Bảng tổng hợp thu, chi các nguồn tài chính tại Trường Tiểu học Nguyễn Thái Bình

(Đơn vị tính: đồng)

| STT | Tên quỹ | Năm 2023 | | | | Từ ngày 01/01/2024 đến 31/3/2024 | | | |
|------------|---|--------------------|----------------------|----------------------|----------------------|----------------------------------|----------------------|----------------------|----------------------|
| | | Tồn đầu | Thu | Chi | Tồn cuối | Tồn đầu | Thu | Chi | Tồn cuối |
| I | Ngân sách cấp | 253.809.805 | 7.441.827.000 | 6.420.202.746 | 1.275.434.059 | 1.243.436.347 | 7.891.470.000 | 1.044.591.590 | 8.090.314.757 |
| 1 | KP Thường xuyên | 253.809.805 | 6.812.469.000 | 5.822.842.458 | 1.243.436.347 | 1.243.436.347 | 7.345.390.000 | 1.044.591.590 | 7.544.234.757 |
| 1.1 | KP HD TX | | 3.721.814.000 | 3.721.814.000 | 0 | | 3.838.000.000 | 882.087.368 | 2.955.912.632 |
| 1.2 | CCTL nguồn TX | 253.809.805 | 3.090.655.000 | 2.101.028.458 | 1.243.436.347 | 1.243.436.347 | 3.507.390.000 | 162.504.222 | 4.588.322.125 |
| 2 | KP Không TX | | 629.358.000 | 597.360.288 | 31.997.712 | | 546.080.000 | | 546.080.000 |
| II | Thu sự nghiệp | | 4.695.721.119 | 4.695.721.119 | 0 | 0 | 1.129.833.319 | 671.127.423 | 458.705.896 |
| 1 | Thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú | | 60.380.000 | 60.380.000 | 0 | | 950.000 | 950.000 | 0 |
| 2 | Tổ chức dạy 2 buổi/ngày | | 198.126.637 | 198.126.637 | 0 | | 26.880.000 | 14.946.394 | 11.933.606 |
| 3 | Tổ chức phục vụ bán trú | | 273.000.000 | 273.000.000 | 0 | | | | 0 |
| 4 | Vệ sinh bán trú | | 72.760.000 | 72.760.000 | 0 | | | | 0 |
| 5 | Anh văn tăng cường | | 262.510.000 | 262.510.000 | 0 | | 58.275.000 | 31.765.424 | 26.509.576 |
| 6 | Tổ chức dạy tin học | | 165.970.000 | 165.970.000 | 0 | | 52.764.000 | 36.357.378 | 16.406.622 |
| 7 | Tổ chức dạy phần mềm hỗ trợ | | 396.200.000 | 396.200.000 | 0 | | 73.500.000 | 38.520.000 | 34.980.000 |
| 8 | Tổ chức dạy Anh văn bản ngữ | | 913.110.000 | 913.110.000 | 0 | | 213.510.000 | 130.770.180 | 82.739.820 |
| 8 | Tổ chức học kỹ năng sống | | 369.280.000 | 369.280.000 | 0 | | 92.280.000 | 48.672.000 | 43.608.000 |
| 9 | Tổ chức học Stem Robotic | | 441.730.000 | 441.730.000 | 0 | | 102.825.000 | 54.270.000 | 48.555.000 |
| 10 | Tổ chức dạy Toán, Khoa học bằng tiếng Anh | | 1.135.200.000 | 1.135.200.000 | 0 | | 314.675.000 | 180.972.500 | 133.702.500 |
| 11 | Tiền tổ chức học bơi | | | | 0 | | 24.420.000 | 18.150.000 | 6.270.000 |
| 12 | Tổ chức dạy buổi 2 | | 140.880.000 | 140.880.000 | 0 | | | | 0 |
| 13 | Tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú | | 260.795.000 | 260.795.000 | 0 | | 164.304.000 | 110.303.228 | 54.000.772 |
| 14 | Thu khác (Hỗ trợ thu BHYT) | | 5.779.482 | 5.779.482 | 0 | | 5.450.319 | 5.450.319 | 0 |
| III | Các nguồn quỹ | 475.210.169 | 480.161.947 | 330.072.128 | 625.299.988 | 625.299.988 | 0 | 241.668.831 | 383.631.157 |
| 1 | Quỹ khen thưởng | 15.938.768 | 91.000.000 | 1.200.000 | 105.738.768 | 105.738.768 | | 48.000.000 | 57.738.768 |

| | | | | | | | | | |
|-----------|--|-------------|---------------|---------------|-------------|-------------|-------------|-------------|-------------|
| | Quỹ phúc lợi | 154.505.960 | 94.828.193 | 133.582.000 | 115.752.153 | 115.752.153 | | 52.400.000 | 63.352.153 |
| 3 | Quỹ bổ sung thu nhập | 187.206.909 | 189.500.000 | 162.646.153 | 214.060.756 | 214.060.756 | | 127.268.831 | 86.791.925 |
| 4 | Quỹ phát triển sự nghiệp | 117.558.532 | 104.833.754 | 32.643.975 | 189.748.311 | 189.748.311 | | 14.000.000 | 175.748.311 |
| IV | Nguồn CCTL | 193.391.287 | 35.582.128 | 192.740.304 | 36.233.111 | 36.233.111 | 0 | 0 | 36.233.111 |
| V | Thu hộ chi hộ | 301.118.723 | 2.374.878.648 | 2.352.364.913 | 323.632.458 | 323.632.458 | 602.711.227 | 552.269.375 | 374.074.310 |
| 1 | Tiền ăn học sinh BT | 219.652.627 | 1.721.112.000 | 1.744.297.662 | 196.466.965 | 196.466.965 | 523.260.000 | 519.451.997 | 200.274.968 |
| 2 | Nước uống học sinh | 2.004.810 | 47.420.000 | 42.050.000 | 7.374.810 | 7.374.810 | 14.650.000 | 5.215.000 | 16.809.810 |
| 3 | Nha học đường | 8.037.750 | 40.000 | 5.220.000 | 2.857.750 | 2.857.750 | 0 | 0 | 2.857.750 |
| 4 | Học phẩm, học cụ, học liệu (Ấn chi đề kiểm tra) | 8.185.680 | 7.515.000 | 3.564.000 | 12.136.680 | 12.136.680 | 15.000 | 2.992.788 | 9.158.892 |
| 5 | Kinh phí chăm sóc SKBĐ | 31.774.331 | 27.953.148 | 8.692.751 | 51.034.728 | 51.034.728 | 22.060.327 | 555.110 | 72.539.945 |
| 6 | Bảo hiểm y tế học sinh | | 320.638.500 | 320.638.500 | 0 | 0 | 4.365.900 | 4.365.900 | 0 |
| 7 | Bảo hiểm tai nạn | 882.375 | 15.030.000 | 14.910.000 | 1.002.375 | 1.002.375 | | | 1.002.375 |
| 8 | Tiền thông tin liên lạc điện tử | 1.440.000 | 640.000 | 2.080.000 | 0 | 0 | | | 0 |
| 9 | DV tiện ích ứng dụng CNTT và chuyển đổi số (SLLĐT) | | 74.790.000 | 74.520.000 | 270.000 | 270.000 | | | 270.000 |
| 10 | Vận động tài trợ | 374.150 | 0 | 0 | 374.150 | 374.150 | | | 374.150 |
| 11 | Thu tiền điện và bảo trì, sửa chữa máy lạnh | 28.767.000 | 87.200.000 | 68.438.000 | 47.529.000 | 47.529.000 | 33.080.000 | 16.988.580 | 63.620.420 |
| 12 | Khám sức khỏe học sinh ban đầu | | 14.910.000 | 13.024.000 | 1.886.000 | 1.886.000 | 30.000 | | 1.916.000 |
| 13 | Khen thưởng ngân sách cấp | 0 | 20.880.000 | 18.180.000 | 2.700.000 | 2.700.000 | | 2.700.000 | 0 |
| 14 | Thu Căn Tin | | 36.750.000 | 36.750.000 | 0 | 0 | 5.250.000 | | 5.250.000 |